TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày: 16/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Văn Tám**
Ông **Trần Trung Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Âu Thị Thảo** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Hoàng Q, sinh năm: 1994 tại tỉnh Đắc Nông. Nơi cư trú: bon A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Võ Thị L; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại bon A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắc Nông học đến lớp 6 nghỉ học vào tạm trú tại ấp X, xã Y, huyện D, tỉnh Tiền Giang đến ngày phạm tội; bị bắt, tạm giữ ngày 23/11/2018, chuyển tạm giam ngày 02/12/2018 đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Ngọc A), sinh năm: 1989 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị A (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Tiền Giang đi học đến năm 2001 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội; bị bắt, tạm giữ ngày 23/11/2018, chuyển tạm giam ngày 02/12/2018 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng:
1. Anh Lưu Văn N sinh năm: 1992 (vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Hoàng S sinh năm: 1998 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Tiền Giang
3. Anh Võ Nguyễn Thuận T sinh năm: 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã K, huyện D, tỉnh Tiền Giang

- *Người chứng kiến:*
1. Bà Nguyễn Thị Kim L sinh năm: 1973 (có mặt)
2. Ông Bùi Văn Bé B sinh năm: 1978 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện D, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 23/11/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện D, tỉnh Tiền Giang kết hợp Công an xã Q, huyện D, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra dãy phòng trọ của chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973, ở ấp P, xã Q, huyện D, tỉnh Tiền Giang phát hiện tại phòng trọ số 9 Nguyễn Văn L (là người thuê phòng) đang tàng trữ trong bóp da màu hồng của L 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt và 01 đoạn ống nhựa được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt; đồng thời phát hiện Lê Thị Hoàng Q (bạn L) đang tàng trữ trong túi quần trước bên phải của Q 01 bịch nylon chứa 05 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt và 06 đoạn ống nhựa được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt. Theo lời khai nhận của Q và L đó là ma túy đá nên lực lượng Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ Q và L cùng toàn bộ tang vật.

Theo kết luận giám định số 574/KLGĐ-PC54 ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu (1) là ma túy, có khối lượng 0,0150 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon và 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu (2) là ma túy, có khối lượng 0,1634 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 05 (năm) gói nylon và 06 (sáu) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu (3) là ma túy, có trọng lượng 1,8465 gam loại Methamphetamine.

Sau khi giám định Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật và vỏ bao gói được để trong 03 phong bì niêm phong số 574/KLGĐ-PC09 có khối lượng lần lượt là mẫu tinh thể trong phong bì (ký hiệu 2) có khối lượng 0,0989 gam, mẫu tinh thể trong phong bì (ký hiệu 3) có khối lượng 1,7159 gam. Riêng mẫu tinh thể trong phong bì (ký hiệu 1) đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Lê Thị Hoàng Q, Nguyễn Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hoàng Q, Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình

sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Q từ 08 đến 09 năm tù, bị cáo L từ 07 đến 08 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Hoàng Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là khoảng tháng 10 năm 2018 bị cáo Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lưu Văn N 02 lần, với Nguyễn Hoàng S 03 lần, với Võ Nguyễn Thuận T 01 lần. Bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là ngày 22/11/2018 bị cáo L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Võ Nguyễn Thuận T 01 lần, ngày 23/11/2018 bị cáo L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Võ Nguyễn Thuận T 01 lần, với một người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể 01 lần. Tổng trọng lượng ma túy mà hai bị cáo mua bán theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long là 2,0258 gam.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Q và bị cáo L đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là rất độc hại, nó trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là điều kiện lây lang các bệnh xã hội và có thể dẫn đến các loại tệ nạn xã hội khác. Việc mua bán chất ma tuý là bị nhà nước nghiêm cấm và vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân mà các bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội với quyết tâm cao, có sự chuẩn bị từ trước, phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội đối vớ 02 người trở lên, thực hiện việc mua bán giữa ban ngày và thuê nhà trọ để thực hiện tội phạm nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như hai bị cáo. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là các ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng mua bán trái phép chất ma túy như các bị cáo.

[4] Trong vụ án này bị cáo Q là người thực hiện tội phạm bằng cách nhận ma túy từ đối tượng tên K rồi trực tiếp bán ma túy lại cho Lưu Văn N, Nguyễn Hoàng S, Võ Nguyễn Thuận T đồng thời còn phân phát lại cho bị cáo L cùng thực hiện hành vi phạm tội mà không sợ bị phát hiện. Do đó bị cáo phải chịu

hình phạt cao trong vụ án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo Q do bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với bị cáo L là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người giúp sức thực hiện tội phạm. Khi được bị cáo Q phân phát ma túy cho bị cáo để bán, bản thân bị cáo biết việc mua bán ma tuý là nhà nước nghiêm cấm lẽ ra bị cáo phải không nhận ma túy từ bị cáo Q và báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý nhưng bị cáo không thực hiện mà lại đồng ý giúp bị cáo Q bán ma túy cho Võ Nguyễn Thuận T và một người không rõ họ tên và địa chỉ. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt cao nhưng thấp hơn bị cáo Q. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo L do bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Q thừa nhận khi nhận ma túy từ đối tượng tên K để bán thì K trả cho bị cáo Q mỗi ngày 300.000 đồng, bị cáo đã nhận của K tổng cộng là 10.000.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Q nên buộc bị cáo Q phải giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo L là người bán ma túy cho bị cáo Q cũng không có nhận tiền từ bị cáo Q nên không xem xét về việc thu lợi bất chính.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Q và bị cáo L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

[8] Đối với các đối tượng Lưu Văn N, Nguyễn Hoàng S, Võ Nguyễn Thuận T, có hành vi mua ma túy do Q và L bán nhưng chỉ nhằm mục đích sử dụng. Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Tiền Giang đã ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Hoàng S; Ủy ban nhân dân xã K, huyện D, tỉnh Tiền Giang đã ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Võ Nguyễn Thuận T; Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lưu Văn N là đúng quy định. Đối với bà Nguyễn Thị Kim L là chủ nhà trọ, quá trình điều tra xác định bà L không biết việc bị cáo Q và bị cáo L mua bán trái phép ma túy tại phòng trọ do bà quản lý nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Đối với một người tên Trần Minh L (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) là người ở chung phòng với bị cáo L; qua điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa truy tìm được L, hiện tại không rõ ở đâu. Do thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về nguồn gốc số Methamphetamine: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không xác định được họ và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên K đã đưa ma túy cho bị cáo Q trực tiếp bán và phân phối

lại cho bị cáo L bán, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, truy tìm K khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về vật chứng của vụ án gồm:

- Mẫu vật và vỏ bao gói trong 03 phong bì niêm phong số 574/KLGĐ-PC09 ngày 26/11/2018 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long hoàn lại sau khi giám định; bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, trong phong bì ký hiệu 2 có khối lượng 0,0989 gam, trong phong bì ký hiệu 3 có khối lượng 1,7159 gam, phong bì ký hiệu 1 do mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Xét thấy, đây là chất cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bóp da màu hồng có dây đeo, bên trong bóp da có dây kéo; 01 bộ sử dụng ma túy gồm chai thủy tinh cao 05 cm, trên nắp chai có gắn 01 cái nỏ dài 09 cm và 01 đoạn ống nhựa dài 17 cm; 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 cây kéo bằng kim loại; 02 dao lam; 02 đoạn ống nhựa được cắt ngắn; 03 hột quẹt ga đã qua sử dụng. Là những vật dụng dùng để sử dụng may túy và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, là điện thoại bị cáo Q dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, là tài sản cá nhân của bị cáo Q không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q.

- 01 điện thoại di động hiệu Viettel, là tài sản cá nhân của bị cáo L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Q, bị cáo L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Thị Hoàng Q** và **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Ngọc A) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hoàng Q 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23 tháng 11 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23 tháng 11 năm 2018.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật và vỏ bao gói trong 03 phong bì niêm phong số 574/KLGĐ-PC09 ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long hoàn lại sau khi giám định; bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, trong phong bì ký hiệu 2 có khối lượng 0,0989 gam, trong phong bì ký hiệu 3 có khối lượng 1,7159 gam, phong bì ký hiệu 1 do mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- 01 bóp da màu hồng có dây đeo, bên trong bóp da có dây kéo; 01 bộ sử dụng ma túy gồm chai thủy tinh cao 05 cm, trên nắp chai có gắn 01 cái nỏ dài 09 cm và 01 đoạn ống nhựa dài 17 cm; 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 cây kéo bằng kim loại; 02 dao lam; 02 đoạn ống nhựa được cắt ngắn; 03 hột quẹt ga đã qua sử dụng.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia,

- Số tiền bị cáo Q phải nộp do thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2.3 Trả lại cho bị cáo Q: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng.

2.4 Trả lại cho bị cáo L: 01 điện thoại di động hiệu Viettel.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thị Hoàng Q, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Thị Hoàng Q, Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo Q, bị cáo L;
- VKS nhân dân huyện D;
- Cơ quan điều tra Công an huyện D;
- Nhà tạm giữ Công an huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ